

HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM
LIÊN CHI HỘI KHOA TOÁN – TIN HỌC

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025 - 2026**

- 1. Tên hoạt động:** Hoạt động gây quỹ “Vì mai ấm áp”
- 2. Thời gian tổ chức:** 01/11 – 22/11/2025
- 3. Địa điểm tổ chức:** Hành lang D-E, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM (cơ sở Thủ Đức – Dĩ An).
- 4. Thông tin người phụ trách:** Quảng Diễm Quỳnh – Liên Chi hội phó khoa Toán – Tin Học (Số điện thoại: 0365059736).
- 4. Danh sách sinh viên tham gia:**

STT	MSSV	Họ tên	Khoa
1	21110338	Đinh Thị Tuyết Mai	TOÁN - TIN HỌC
2	21170183	Nguyễn Quang Tuấn	MÔI TRƯỜNG
3	22110014	Đậu Quang Anh	TOÁN - TIN HỌC
4	22110116	Nguyễn Vũ Hoàng Minh	TOÁN - TIN HỌC
5	22150105	Nguyễn Minh Thành	SINH HỌC - CÔNG NGHỆ SINH HỌC
6	23110041	Tạ Châu Quý	TOÁN - TIN HỌC
7	23110209	Hưng Thịnh	TOÁN - TIN HỌC
8	23120208	Dương Tuấn Anh	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
9	23120232	Lê Thượng Đế	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
10	23120370	Võ Ngọc Tiến	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
11	23140046	Phùng Lê Ngọc Tú	HÓA HỌC
12	23150127	Đặng Nguyễn Thị Tuyết Ngân	SINH HỌC - CÔNG NGHỆ SINH HỌC
13	23160009	Nguyễn Minh Chí	ĐỊA CHẤT
14	23170057	Quách Đức Nguyên	MÔI TRƯỜNG
15	23280007	Nguyễn Quang Lập	TOÁN - TIN HỌC
16	23280019	Nguyễn Hồng Thảo Minh	TOÁN - TIN HỌC
17	23280047	Tô Trương Đồng	TOÁN - TIN HỌC

18	24110002	Phạm Vũ Đức Anh	TOÁN - TIN HỌC
19	24110005	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo	TOÁN - TIN HỌC
20	24110017	Huỳnh Bình Hiếu	TOÁN - TIN HỌC
21	24110024	Nguyễn Đoàn Ngọc Huy	TOÁN - TIN HỌC
22	24110043	Lâm Hà Quỳnh Như	TOÁN - TIN HỌC
23	24110044	Huỳnh Lương Phong	TOÁN - TIN HỌC
24	24110050	Phạm Nguyễn Kim Quyên	TOÁN - TIN HỌC
25	24110052	Trần Minh Sang	TOÁN - TIN HỌC
26	24110054	Dương Thị Mỹ Tâm	TOÁN - TIN HỌC
27	24110058	Võ Minh Thuần	TOÁN - TIN HỌC
28	24110069	Nguyễn Nhật Tuấn	TOÁN - TIN HỌC
29	24110076	Võ Đông Bình	TOÁN - TIN HỌC
30	24110077	Trần Bá Đạt	TOÁN - TIN HỌC
31	24110078	Lê Hoàng Duy	TOÁN - TIN HỌC
32	24110079	Trần Nguyễn Kỳ Duyên	TOÁN - TIN HỌC
33	24110095	Tô Quang Nhật	TOÁN - TIN HỌC
34	24110096	Nguyễn Hoàng Bảo Như	TOÁN - TIN HỌC
35	24110098	Hồ Việt Thuận Phú	TOÁN - TIN HỌC
36	24110105	Bùi Mai Thủy Tiên	TOÁN - TIN HỌC
37	24110106	Hồ Cao Thanh Tiến	TOÁN - TIN HỌC
38	24110108	Đặng Ngọc Bảo Trân	TOÁN - TIN HỌC
39	24110112	Ngô Ngọc Thanh Trúc	TOÁN - TIN HỌC
40	24110115	Võ Phạm Thanh Tuyền	TOÁN - TIN HỌC
41	24110116	Lý Gia Khang	TOÁN - TIN HỌC
42	24110117	Trần Chí Lực	TOÁN - TIN HỌC
43	24110118	Nguyễn Hoài An	TOÁN - TIN HỌC
44	24110121	Nguyễn Hải Anh	TOÁN - TIN HỌC
45	24110125	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	TOÁN - TIN HỌC
46	24110127	Đào Xuân Bắc	TOÁN - TIN HỌC

47	24110136	Nguyễn Quang Đạt	TOÁN - TIN HỌC
48	24110137	Nguyễn Quốc Đạt	TOÁN - TIN HỌC
49	24110140	Trần Phong Đạt	TOÁN - TIN HỌC
50	24110141	Trần Tấn Đạt	TOÁN - TIN HỌC
51	24110143	Đoàn Vũ Minh Đức	TOÁN - TIN HỌC
52	24110146	Nguyễn Trương Trí Dũng	TOÁN - TIN HỌC
53	24110147	Nguyễn Anh Duy	TOÁN - TIN HỌC
54	24110155	Ngô Mai Hạnh	TOÁN - TIN HỌC
55	24110156	Lý Nhật Hào	TOÁN - TIN HỌC
56	24110157	Huỳnh Ngọc Như Hào	TOÁN - TIN HỌC
57	24110158	Lê Hoài Hậu	TOÁN - TIN HỌC
58	24110161	Đặng Thanh Hoà	TOÁN - TIN HỌC
59	24110162	Đinh Văn Nhật Hoàng	TOÁN - TIN HỌC
60	24110164	Đặng Phước Hùng	TOÁN - TIN HỌC
61	24110166	Nguyễn Quang Hùng	TOÁN - TIN HỌC
62	24110174	Nguyễn Quốc Huy	TOÁN - TIN HỌC
63	24110176	Phạm Gia Huy	TOÁN - TIN HỌC
64	24110179	Huỳnh Thế Khải	TOÁN - TIN HỌC
65	24110181	Trần Nguyễn Minh Khang	TOÁN - TIN HỌC
66	24110183	Nguyễn Duy Khánh	TOÁN - TIN HỌC
67	24110185	Dương Đăng Khoa	TOÁN - TIN HỌC
68	24110186	Dương Thái Khoa	TOÁN - TIN HỌC
69	24110189	Trần Dương Anh Khoa	TOÁN - TIN HỌC
70	24110197	Hà Đức Lộc	TOÁN - TIN HỌC
71	24110205	Trần Thị Tuyết Ngân	TOÁN - TIN HỌC
72	24110207	Lê Nguyễn Thảo Nguyên	TOÁN - TIN HỌC
73	24110213	Nguyễn Quỳnh Nhi	TOÁN - TIN HỌC
74	24110219	Lý Huỳnh Gia Phong	TOÁN - TIN HỌC
75	24110241	Tăng Thanh Thảo	TOÁN - TIN HỌC

76	24110252	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	TOÁN - TIN HỌC
77	24110256	Lý Nhật Hào	TOÁN - TIN HỌC
78	24110261	Nguyễn Thị Diễm Trang	TOÁN - TIN HỌC
79	24120107	Phạm Phúc Nguyên	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
80	24120182	Phạm Lê Huy Hoàng	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
81	24120209	Vân Hoàng Nhật	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
82	24120216	Dương Minh Quân	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
83	24122010	Đỗ Lê Phong Phú	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
84	24122016	Quách Lê Nhật Huy	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
85	24122023	Võ Thái Thành	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
86	24122024	Trần Trọng Tú	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
87	24122025	Nguyễn Thanh Tuấn	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
88	24130001	Bùi An	VẬT LÝ - VẬT LÝ KỸ THUẬT
89	24130002	Đinh Lê Bảo Anh	VẬT LÝ - VẬT LÝ KỸ THUẬT
90	24130003	Lê Quỳnh Anh	VẬT LÝ - VẬT LÝ KỸ THUẬT
91	24130035	Văn Quốc Khánh	VẬT LÝ - VẬT LÝ KỸ THUẬT
92	24130125	Lê Xuân Trà	VẬT LÝ - VẬT LÝ KỸ THUẬT
93	24130147	Nguyễn Trần Nhiên Đăng	VẬT LÝ - VẬT LÝ KỸ THUẬT
94	24130244	Phạm Hồ Hữu Quân	VẬT LÝ - VẬT LÝ KỸ THUẬT
95	24140005	Lê Anh Trung	HÓA HỌC
96	24140226	Đỗ Ngọc Tú	HÓA HỌC
97	24150003	Nguyễn Thị Phương Thảo	SINH HỌC - CÔNG NGHỆ SINH HỌC
98	24150056	Nguyễn Minh Yến Ngọc	SINH HỌC - CÔNG NGHỆ SINH HỌC
99	24150164	Trần Tuyết Linh	SINH HỌC - CÔNG NGHỆ SINH HỌC
100	24150184	Trần Thị Thanh Nhân	SINH HỌC - CÔNG NGHỆ SINH HỌC
101	24160026	Vũ Dương Thùy Linh	ĐỊA CHẤT
102	24160043	Lê Anh Thư	ĐỊA CHẤT
103	24170077	Nguyễn Thế Hưng	MÔI TRƯỜNG

104	24170111	Trương Minh Nhật	MÔI TRƯỜNG
105	24170151	Nguyễn Lê Thùy Trâm	MÔI TRƯỜNG
106	24190025	Trần Ngọc Anh Thư	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU
107	24190163	Ngô Nguyễn Hồng Vỹ	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU
108	24200004	Nguyễn Lê Thành Đạt	ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG
109	24200063	Hoàng Anh Dũng	ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG
110	24200109	Nguyễn Trung Kiên	ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG
111	24220045	Nguyễn Ngọc Hòa	MÔI TRƯỜNG
112	24230020	Phạm Minh Thư	KHOA HỌC LIÊN NGÀNH
113	24230039	Lương Huệ Mẫn	KHOA HỌC LIÊN NGÀNH
114	24230041	Hồ Ngọc Khả Như	KHOA HỌC LIÊN NGÀNH
115	24230042	Phạm Trung Quân	KHOA HỌC LIÊN NGÀNH
116	24230052	Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền	KHOA HỌC LIÊN NGÀNH
117	24270002	Nguyễn Thiên Anh	ĐỊA CHẤT
118	24280002	Văn Gia Hy	TOÁN - TIN HỌC
119	24280030	Trần Ngọc Các Uyên	TOÁN - TIN HỌC
120	24280042	Quảng Diễm Quỳnh	TOÁN - TIN HỌC
121	24280116	Vũ Thị Thúy Vy	TOÁN - TIN HỌC
122	24290020	Phạm Lê Thành Nhân	MÔI TRƯỜNG
123	24290037	Trần Hoàng Đức	MÔI TRƯỜNG
124	24290071	Nguyễn Văn Nhật	MÔI TRƯỜNG
125	25110030	Trương Vũ Quốc Đạt	TOÁN - TIN HỌC
126	25110037	Vũ Trường Giang	TOÁN - TIN HỌC
127	25110039	Lê Võ Hoàng Hà	TOÁN - TIN HỌC
128	25110043	Lê Doãn Huy Hoàng	TOÁN - TIN HỌC
129	25110047	Võ Gia Hưng	TOÁN - TIN HỌC
130	25110071	Lý Thiên Long	TOÁN - TIN HỌC
131	25110076	Võ Bình Minh	TOÁN - TIN HỌC

132	25110083	Nguyễn Lê Phi Ngư	TOÁN - TIN HỌC
133	25110087	Hồ Nguyễn Ngọc Nhi	TOÁN - TIN HỌC
134	25110094	Nguyễn Nhã Phong	TOÁN - TIN HỌC
135	25110100	Trần Lê Minh Phúc	TOÁN - TIN HỌC
136	25110110	Huỳnh Phan Quỳnh	TOÁN - TIN HỌC
137	25110113	Đồng Minh Tấn	TOÁN - TIN HỌC
138	25110118	Phan Phạm Phương Thảo	TOÁN - TIN HỌC
139	25110124	Lê Huy Thông	TOÁN - TIN HỌC
140	25110132	Trương Hoàng Bảo Trân	TOÁN - TIN HỌC
141	25110143	Nguyễn Viết Tuấn	TOÁN - TIN HỌC
142	25110145	Hoàng Thanh Vân	TOÁN - TIN HỌC
143	25110157	Lương Gia Hân	TOÁN - TIN HỌC
144	25110163	Đặng Nguyễn Gia Huy	TOÁN - TIN HỌC
145	25110168	Trương Quang Long	TOÁN - TIN HỌC
146	25110171	Lương Tuệ Tâm	TOÁN - TIN HỌC
147	25110188	Trần Thanh Bình	TOÁN - TIN HỌC
148	25110197	Hứa Hoàng Thuỳ Dương	TOÁN - TIN HỌC
149	25110214	Nguyễn Hoàng Lâm	TOÁN - TIN HỌC
150	25110245	Châu Thanh Tùng	TOÁN - TIN HỌC
151	25120029	Hà Quang Chiến	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
152	25120039	Nguyễn Trí Dũng	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
153	25120043	Nguyễn Lê Hoàng Dương	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
154	25120047	Đặng Nguyễn Nhật Duy	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
155	25120059	Nguyễn Đức Hòa	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
156	25120062	Lê Hữu Hưng	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
157	25120064	Trịnh Tuấn Hưng	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
158	25120073	Lưu Tấn Khải	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
159	25120076	Nguyễn Quốc Khánh	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
160	25120114	Ngô Thị Ngọc Nhi	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

161	25120384	Lê Nhật Nam	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
162	25120414	Trần Nhất Phong	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
163	25120423	Trần Tấn Phước	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
164	25120458	Bùi Lê Quý Trường	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
165	25120476	Nguyễn Minh Anh	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
166	25122055	Phạm Văn Thắng	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
167	25130101	Bùi Thanh Thiên	VẬT LÝ - VẬT LÝ KỸ THUẬT
168	25130203	Lê Tấn Huy	VẬT LÝ - VẬT LÝ KỸ THUẬT
169	25140005	Võ Nguyễn Đức Nhân	HÓA HỌC
170	25140134	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	HÓA HỌC
171	25140180	Trần Kim Lanh	HÓA HỌC
172	25140197	Đỗ Lê Đức Phát	HÓA HỌC
173	25160035	Nguyễn Song Thy	ĐỊA CHẤT
174	25160098	Huỳnh Tuyết Nhi	ĐỊA CHẤT
175	25170029	Phạm Hoàng Gia Huy	MÔI TRƯỜNG
176	25170031	Võ Lê Gia Huy	MÔI TRƯỜNG
177	25170032	Nguyễn Vũ Kha	MÔI TRƯỜNG
178	25170067	Trần Ngọc Phúc	MÔI TRƯỜNG
179	25170096	Trần Tuấn Anh	MÔI TRƯỜNG
180	25180071	Lư Gia Thành	SINH HỌC - CÔNG NGHỆ SINH HỌC
181	25180115	Nguyễn Hồng Ân	SINH HỌC - CÔNG NGHỆ SINH HỌC
182	25180128	Nguyễn Lê Gia Hân	SINH HỌC - CÔNG NGHỆ SINH HỌC
183	25180180	Nguyễn Hoàng Chương	SINH HỌC - CÔNG NGHỆ SINH HỌC
184	25190038	Đinh Mai Khuê	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU
185	25200004	Lê Văn Trí Bảo	ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG
186	25200020	Nguyễn Văn Hiếu	ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG
187	25200058	Nguyễn Trần Đỗ Quyên	ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG

188	25200084	Nguyễn Đình Nhân	ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG
189	25200107	Lưu Gia Hiếu	ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG
190	25220031	Nguyễn Đăng Khoa	MÔI TRƯỜNG
191	25220042	Nguyễn Chí Khôi Nguyên	MÔI TRƯỜNG
192	25220044	Lương Nguyễn	MÔI TRƯỜNG
193	25220057	Đỗ Tuấn Tài	MÔI TRƯỜNG
194	25220061	Dương Trí Thuận	MÔI TRƯỜNG
195	25220062	Võ Trần Minh Thuận	MÔI TRƯỜNG
196	25250067	Đinh Tấn Tài	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU
197	25250090	Lâm Thị Thùy Vân	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU
198	25250121	Đỗ Tấn Đạt	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU
199	25250139	Đinh Châu Ngọc Phương	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU
200	25250152	Phạm Kiều Trăm	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU
201	25280001	Huỳnh Thị Mỹ Hưng	TOÁN - TIN HỌC
202	25280002	Lâm Minh Thư	TOÁN - TIN HỌC
203	25280003	Trương Hồ Minh Thuận	TOÁN - TIN HỌC
204	25280004	Lê Đình Quốc Dũng	TOÁN - TIN HỌC
205	25280005	Trần Xuân Khánh Ngọc	TOÁN - TIN HỌC
206	25280006	Nguyễn Phú Thịnh	TOÁN - TIN HỌC
207	25280007	Huỳnh Huyền Trân	TOÁN - TIN HỌC
208	25280009	Phạm Nguyễn Mai Anh	TOÁN - TIN HỌC
209	25280010	Đoàn Nguyễn Gia Bảo	TOÁN - TIN HỌC
210	25280011	Nguyễn Trần Khánh Đan	TOÁN - TIN HỌC
211	25280012	Phan Văn Đạt	TOÁN - TIN HỌC
212	25280013	Lý Tư Dung	TOÁN - TIN HỌC
213	25280014	Lê Đình Quốc Dũng	TOÁN - TIN HỌC
214	25280015	Nguyễn Thùy Duyên	TOÁN - TIN HỌC

215	25280016	Phạm Ngọc Hân	TOÁN - TIN HỌC
216	25280017	Trần Đức Hiếu	TOÁN - TIN HỌC
217	25280018	Hà Việt Hoàng	TOÁN - TIN HỌC
218	25280019	Nguyễn Quang Huy Khanh	TOÁN - TIN HỌC
219	25280021	Trần Đăng Khoa	TOÁN - TIN HỌC
220	25280027	Tôn Thất Thiện Minh	TOÁN - TIN HỌC
221	25280028	Lâm Khả Ngân	TOÁN - TIN HỌC
222	25280029	Tô Nguyễn Thảo Ngọc	TOÁN - TIN HỌC
223	25280030	Võ Huỳnh Khánh Nhật	TOÁN - TIN HỌC
224	25280031	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	TOÁN - TIN HỌC
225	25280035	Phùng Hoàng Hữu Phú	TOÁN - TIN HỌC
226	25280036	Nguyễn Trường Phúc	TOÁN - TIN HỌC
227	25280037	Phạm Đức Phúc	TOÁN - TIN HỌC
228	25280038	Nguyễn Ngọc Bảo Phương	TOÁN - TIN HỌC
229	25280040	Trương Minh Quân	TOÁN - TIN HỌC
230	25280042	Trần Thanh Sơn	TOÁN - TIN HỌC
231	25280043	Ngô Anh Tài	TOÁN - TIN HỌC
232	25280044	Trần Văn Thịnh	TOÁN - TIN HỌC
233	25280046	Phạm Gia Thư	TOÁN - TIN HỌC
234	25280047	Huỳnh Tú Toàn	TOÁN - TIN HỌC
235	25280048	Trương Đình Trí	TOÁN - TIN HỌC
236	25280050	Nguyễn Thế Vinh	TOÁN - TIN HỌC
237	25280053	Phạm Trần Phương Vy	TOÁN - TIN HỌC
238	25280054	Phan Nguyễn Tường Vy	TOÁN - TIN HỌC
239	25280055	Trương Tâm Anh	TOÁN - TIN HỌC
240	25280056	Ngô Gia Bảo	TOÁN - TIN HỌC
241	25280057	Vũ Thành Công	TOÁN - TIN HỌC
242	25280058	Phan Trần Gia Hân	TOÁN - TIN HỌC
243	25280062	Lại Minh Khôi	TOÁN - TIN HỌC

244	25280063	Phạm Trung Kiên	TOÁN - TIN HỌC
245	25280064	Nguyễn Kim	TOÁN - TIN HỌC
246	25280065	Trần Quốc Kỳ	TOÁN - TIN HỌC
247	25280068	Huỳnh Thị Khánh Ngân	TOÁN - TIN HỌC
248	25280069	Nguyễn Trọng Nghĩa	TOÁN - TIN HỌC
249	25280070	Phạm Thị Ngọc Như	TOÁN - TIN HỌC
250	25280072	Ngô Tấn Tài	TOÁN - TIN HỌC
251	25280074	Lê Trương Minh Thắng	TOÁN - TIN HỌC
252	25280075	Dương Đức Toàn	TOÁN - TIN HỌC
253	25280078	Trần Thị Thu Uyên	TOÁN - TIN HỌC
254	25280079	Nguyễn Hữu Vinh	TOÁN - TIN HỌC
255	25280080	Nguyễn Thị Yến Vy	TOÁN - TIN HỌC
256	25280081	Phan Ngọc Khánh Vy	TOÁN - TIN HỌC
257	25280082	Phạm Khánh An	TOÁN - TIN HỌC
258	25280083	Trần Nguyễn Yến Anh	TOÁN - TIN HỌC
259	25280084	Trần Tuyết Băng	TOÁN - TIN HỌC
260	25280026	Lê Khánh Nhật Minh	TOÁN - TIN HỌC
261	25280086	Võ Phúc Lộc	TOÁN - TIN HỌC
262	25280087	Nguyễn Tuyết Minh	TOÁN - TIN HỌC
263	25280088	Trần Thị Kiều My	TOÁN - TIN HỌC
264	25280089	Vũ Thị Quỳnh Như	TOÁN - TIN HỌC
265	25280091	Lương Phan Bảo Trân	TOÁN - TIN HỌC
266	25280092	Lương Huỳnh Kỳ Anh	TOÁN - TIN HỌC
267	25280093	Nguyễn Thanh Minh Anh	TOÁN - TIN HỌC
268	25280094	Phạm Thế Anh	TOÁN - TIN HỌC
269	25280095	Nguyễn Quang Bảo	TOÁN - TIN HỌC
270	25280096	Nguyễn Thị Như Bình	TOÁN - TIN HỌC
271	25280097	Vũ Tuấn Đạt	TOÁN - TIN HỌC
272	25280100	Đinh Nguyên Hiếu	TOÁN - TIN HỌC

273	25280101	Lê Nguyễn Minh Hiếu	TOÁN - TIN HỌC
274	25280102	Lê Thanh Hiếu	TOÁN - TIN HỌC
275	25280103	Nguyễn Hoàng Minh Hiếu	TOÁN - TIN HỌC
276	25280104	Nguyễn Trọng Phước Hưng	TOÁN - TIN HỌC
277	25280105	Đặng Đình Bảo Huy	TOÁN - TIN HỌC
278	25280106	Đinh Dương Huy	TOÁN - TIN HỌC
279	25280107	Đinh Thanh Huy	TOÁN - TIN HỌC
280	25280109	Lưu Gia Khiêm	TOÁN - TIN HỌC
281	25280110	Vũ Hoàng Khiêm	TOÁN - TIN HỌC
282	25280112	Nguyễn Minh Khôi	TOÁN - TIN HỌC
283	25280113	Trần Khôi Nguyên	TOÁN - TIN HỌC
284	25280114	Võ Lê Khôi Nguyên	TOÁN - TIN HỌC
285	25280115	Lê Văn Nhân	TOÁN - TIN HỌC
286	25280116	Dương Thị Yến Nhi	TOÁN - TIN HỌC
287	25280120	Nguyễn Gia Phú	TOÁN - TIN HỌC
288	25280121	Nguyễn Ngọc Anh Phương	TOÁN - TIN HỌC
289	25280123	Nguyễn Phan Minh Thư	TOÁN - TIN HỌC
290	25280127	Nguyễn Đình Xuân Vy	TOÁN - TIN HỌC
291	25300037	Phạm Quốc Toàn	ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG
292	25300045	Trương Phương Nam	ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG
293	25300047	Lê Trịnh Trung	ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG
294	25300057	Nguyễn Hoàng Duy Khang	ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG
295	25300075	Phan Chí Trung	ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG
296	25300081	Ngô Đình Quang Minh	ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG
297	25310007	Vũ Quang Hanh	KHOA HỌC LIÊN NGÀNH
298	25310010	Nguyễn Võ Kim Hùng	KHOA HỌC LIÊN NGÀNH
299	25310017	Đỗ Lê Nhật Minh	KHOA HỌC LIÊN NGÀNH
300	25310020	Nguyễn Bảo Ngân	KHOA HỌC LIÊN NGÀNH
301	25310025	Nguyễn Hồng Châu Nhi	KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

302	25310027	Lê Vương Quỳnh Như	KHOA HỌC LIÊN NGÀNH
303	25310033	Trần Thị Thu Thảo	KHOA HỌC LIÊN NGÀNH
304	25310035	Nguyễn Ánh Thi	KHOA HỌC LIÊN NGÀNH
305	25310045	Tạ Phương Trinh	KHOA HỌC LIÊN NGÀNH
306	25310052	Trần Thị Phụng Nhi	KHOA HỌC LIÊN NGÀNH
307	25310066	Ứng Ngọc Yến	KHOA HỌC LIÊN NGÀNH
308	23127024	Đinh Bảo Bảo	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
309	23147079	Vũ Ngọc Minh Khuê	HÓA HỌC
310	24127264	Trần Thái Vỹ	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
311	24127406	Vũ Việt Huy	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
312	25127119	Nguyễn Tấn Phúc	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
313	25127282	Phan Quốc Bảo	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
314	25127496	Võ Ngọc Duy Tân	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
315	24110097	Nguyễn Phạm Quỳnh Như	TOÁN - TIN HỌC
316	24110109	Trần Nguyễn Khánh Trân	TOÁN - TIN HỌC
317	24110114	Nguyễn Ngọc Tuyền	TOÁN - TIN HỌC
318	24110123	Nguyễn Thái Anh	TOÁN - TIN HỌC
319	24110129	Nguyễn Gia Bảo	TOÁN - TIN HỌC
320	24110135	Dương Thành Đạt	TOÁN - TIN HỌC
321	25280007	Huỳnh Huyền Trân	TOÁN - TIN HỌC
322	25280032	Nguyễn Đoàn Quỳnh Như	TOÁN - TIN HỌC
323	25280033	Trần Huỳnh Như	TOÁN - TIN HỌC
324	25280045	Võ Minh Thơ	TOÁN - TIN HỌC
325	25280052	Đặng Huỳnh Khánh Vy	TOÁN - TIN HỌC
326	25280060	Võ Trần Đức Huy	TOÁN - TIN HỌC
327	25280071	Võ Triết Sơn	TOÁN - TIN HỌC
328	25280073	Nguyễn Lê Anh Tài	TOÁN - TIN HỌC
329	25280090	Đặng Thị Kiều Tiên	TOÁN - TIN HỌC
330	25280098	Nguyễn Trần Ngọc Diệp	TOÁN - TIN HỌC

Danh sách gồm có **330** sinh viên./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2025

TM. LIÊN CHI HỘI KHOA TOÁN – TIN HỌC
LIÊN CHI HỘI TRƯỞNG

Người lập bảng

Nguyễn Ngọc Tuyền

Quảng Diễm Quỳnh